

Số: 3116 /TTr-UBND

Cao Bằng, ngày 14 tháng 11 năm 2023

TỜ TRÌNH
Dự thảo Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
tỉnh Cao Bằng năm 2024

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng

Thực hiện Thông báo số 418/TB-HĐND ngày 28/9/2023 của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh Cao Bằng về Thời gian, nội dung, chương trình và phân công chuẩn bị cho kỳ họp thường lệ cuối năm 2023 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 tỉnh Cao Bằng như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ Về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

Việc xây dựng Nghị quyết Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 nhằm cụ thể hóa mục tiêu, từng chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội cho kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, đảm bảo đúng, đủ trên cơ sở khai thác hợp lý và hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh và phục vụ chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế xã hội sát với thực tế trong năm.

Việc xây dựng Nghị quyết Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 của tỉnh Cao Bằng nhằm thực hiện đúng và có hiệu quả mục tiêu, chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của Đại hội đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2020 - 2025), Nghị quyết của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021- 2025 và phù hợp với Quy hoạch, điều kiện, chủ trương, chính sách và tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2024. Như vậy, việc xây dựng Nghị quyết Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 tỉnh Cao Bằng là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích

Xác định mục tiêu, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2024 phù hợp với tình hình thực tiễn và các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2020 - 2025), Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 của HĐND tỉnh.

2. Quan điểm chỉ đạo

Việc xây dựng nghị quyết dựa trên quan điểm là phải căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của trung ương, căn cứ vào tình hình thực tế của tỉnh để xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh là một nhiệm vụ quan trọng để phát triển nhanh và bền vững; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

Đảm bảo thực hiện có hiệu quả và khai thác hợp lý nguồn tài nguyên, tiềm năng của tỉnh, phù hợp với các yếu tố khách quan và chủ quan.

Đảm bảo thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các cấp trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Căn cứ Thông báo số 418/TB-HĐND ngày 28/9/2023 của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh Cao Bằng về Thời gian, nội dung, chương trình và phân công chuẩn bị cho kỳ họp thường lệ cuối năm 2023 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn xây dựng dự thảo Nghị quyết về Kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2024 tỉnh Cao Bằng. Quá trình xây dựng Dự thảo Nghị quyết thực hiện đúng quy định pháp luật.

Dự thảo Nghị quyết được cơ quan soạn thảo đã thực hiện lấy ý kiến của các cơ quan liên quan. Trên cơ sở các ý kiến tham gia góp ý của các đơn vị, cơ quan soạn thảo đã tiếp thu chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ trình Dự thảo Nghị quyết. Nội dung hồ sơ trình Dự thảo Nghị quyết đã được các thành viên UBND tỉnh xem xét, thống nhất biểu quyết thông qua và đề nghị trình kỳ họp thường lệ cuối năm 2023 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục gồm các phần sau:

- Căn cứ ban hành Nghị quyết.
- Các mục tiêu, chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2023.
- Những giải pháp chủ yếu.

2. Nội dung cơ bản

2.1. Mục tiêu tổng quát:

Triển khai đúng tiến độ, đạt kết quả cao 03 chương trình trọng tâm, 03 nội dung đột phá thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Chú trọng phát triển văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội và không ngừng cải thiện đời sống Nhân dân. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách, rút gọn thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, khơi thông, huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực thúc đẩy phát triển tỉnh. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2024

* *Chỉ tiêu kinh tế*

(1) Tốc độ tăng trưởng Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP): 8%.

Trong đó:

- Nông, lâm, ngư nghiệp: 3,2%.
- Công nghiệp, xây dựng: 11,35%.
- Dịch vụ: 8,6%.
- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp: 8,6%.

(2) GRDP bình quân đầu người: 46,98 triệu đồng/người.

(3) Giá trị sản phẩm trồng trọt, nuôi trồng thủy sản trên 1 đơn vị diện tích (ha) đạt 48 triệu đồng.

(4) Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu qua địa bàn (bao gồm cả giá trị hàng hóa giám sát) đạt 716 triệu USD. Trong đó: kim ngạch nhập khẩu đăng ký tại địa bàn đạt 198 triệu USD, kim ngạch xuất khẩu đăng ký 363 triệu USD; giá trị hàng hóa giám sát đạt 155 triệu USD.

(5) Thu ngân sách trên địa bàn đạt 1.918 tỷ đồng. Trong đó: thu nội địa 1.318 tỷ đồng, thu thuế xuất nhập khẩu 600 tỷ đồng.

(6) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng 11%.

(7) Tỷ lệ chiều dài các tuyến đường huyện, đường xã được nhựa hóa/ bê tông hóa mặt đường đạt 83%. Tỷ lệ xã có đường đến trung tâm xã được nhựa hóa/ bê tông hóa đạt 99,4%.

* *Chỉ tiêu văn hóa - xã hội*

(8) Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Tăng thêm 6 trường

mầm non và phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

(9) Duy trì tỷ lệ 15 bác sỹ/vạn dân, 35 giường bệnh/vạn dân. Tỷ lệ số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế xã 85,71%; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 97%.

(10) Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 85%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa đạt 95%; tỷ lệ khu dân cư văn hóa đạt 59%; tỷ lệ khu dân cư có nhà văn hóa đạt 97,3%, trong đó tỷ lệ khu dân cư có nhà văn hóa đáp ứng nhu cầu sử dụng đạt 48%.

(11) Giảm tỷ lệ hộ nghèo 4% trở lên.

(12) Tỷ lệ lao động qua đào tạo 50,9%, trong đó tỷ lệ qua đào tạo nghề 38,8%; tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị 3,15%.

(13) Phân đấu tăng thêm 5 xã điểm đạt từ 17-18 tiêu chí nông thôn mới.

*** Các chỉ tiêu về môi trường**

(14) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 58,52%

(15) Phân đấu đạt 93% dân cư thành thị được dùng nước sạch, 94% dân cư nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh.

(16) Số hộ chăn nuôi đưa gia súc ra khỏi gầm sàn tăng thêm 1.905 hộ.

(17) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt khu vực đô thị được xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 92,5%; tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 91,6%.

2.3. Những giải pháp chủ yếu

2.3.1. Lĩnh vực sản xuất nông, lâm nghiệp và xây dựng nông thôn mới

Trồng trọt: Tiếp tục tăng cường phổ biến, hướng dẫn, người dân áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất; nghiên cứu phương án chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với tình trạng biến đổi khí hậu và hướng đến một số loại cây có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện tự nhiên của tỉnh. Trong đó, duy trì ổn định đối với diện tích các cây trồng chính như: Cây lúa; cây ngô ... ; Rà soát chuyển đổi đất trồng lúa sang trồng cây trồng khác có giá trị kinh tế cao hơn, cụ thể chuyển: 735ha sang trồng cây lâu năm, 57,8ha trồng cây hàng năm khác; Tăng diện tích trồng mới các loại cây trồng đột phá như: cây Lê 100ha, cây Dẻ 205ha, Thạch đen 150ha, Thuốc lá 129ha; Tập trung tăng năng suất các cây trồng chủ lực của tỉnh như: Cây mía diện 680,1 tạ/ha; cây Thuốc lá 26,6 tạ/ha; cây Dong riềng diện tích 543,7 tạ/ha,... Làm tốt công tác dự tính, dự báo, thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, phát hiện sâu bệnh hại và có biện pháp tổ chức phòng trừ kịp thời, không để lây lan thành dịch. Tăng cường công tác quản lý giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật tại các huyện, Thành phố. Đẩy mạnh triển khai các dự án nông nghiệp thông minh, trong đó hoàn thành các dự án nông nghiệp thông minh trên địa bàn tỉnh...

Chăn nuôi: Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu lại chăn nuôi, cơ cấu lại giống vật nuôi theo hướng nâng cao năng suất và giá trị, tiếp tục triển khai các giải pháp chuyển đổi từ chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi tập trung gia trại, trang trại. Hỗ trợ

làm chuồng trại cho 1.500 con trâu, bò sinh sản, vỗ béo, lợn nái; hỗ trợ mua con giống 1.500 con trâu bò, 2.500 con lợn; hỗ trợ trồng cỏ chăn nuôi 75ha. Phát triển các đàn vật nuôi chủ yếu của tỉnh tăng về số lượng và sản lượng thịt hơi xuất chuồng so với năm 2023. Tập trung thu hút và hỗ trợ để các dự án chăn nuôi tập trung sớm đi vào hoạt động và mở rộng quy mô sản xuất như dự án trang trại chăn nuôi bò sữa và chế biến sữa TH-TrueMilk. Thực hiện tốt công tác phòng trừ dịch bệnh gia súc, gia cầm, phòng, chống rét và chủ động thức ăn cho đàn gia súc, gia cầm trong mùa đông.

Lâm nghiệp: Tập trung triển khai sớm các dự án trồng rừng năm 2024 với diện tích 2.861ha. Hỗ trợ các cá nhân, doanh nghiệp tiến hành mở rộng thêm diện tích các loại cây lâm sản như: cây Hòe 125ha, cây Quế 100ha, Trúc sào 300ha, cây Mắc ca 200ha... Ứng dụng khoa học công nghệ về trang thiết bị khai thác, chế biến, công nghệ tiên tiến trong sản xuất nhằm đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao giá trị. Làm tốt công tác bảo vệ phòng chống cháy rừng, ngăn chặn có hiệu quả việc khai thác, vận chuyển, buôn bán lâm sản trái phép.

Xây dựng nông thôn mới, sản phẩm OCOP: triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, trong đó tập trung hỗ trợ 5 xã: xã Hồng Việt, huyện Hoà An; xã Bế Văn Đàn, xã Mỹ Hưng, huyện Quảng Hoà; xã Đức Xuân, huyện Thạch An; xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh đạt 17 - 18 tiêu chí trong năm 2024 và xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng đạt nông thôn mới nâng cao. Tiếp tục thúc đẩy, hỗ trợ một số cơ sở sản xuất hoàn thiện chất lượng sản phẩm để đạt tiêu chuẩn OCOP 3 sao và 4 sao cấp tỉnh...

2.3.2. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp

Tiếp tục triển khai các giải pháp đảm bảo nguyên liệu cho các nhà máy chế biến khoáng sản đang hoạt động như tận dụng tối đa nguồn nguyên liệu tại chỗ, tạo điều kiện để các đơn vị có nhu cầu nhập khẩu, mua nguyên liệu trong nước phục vụ sản xuất. Tạo mọi điều kiện cần thiết cho các nhà máy chủ lực (nhà máy sản xuất phôi thép, sản xuất tinh quặng Niken đồng, sản xuất Feromangan) sản xuất hoàn thành kế hoạch đảm bảo giá trị tăng trưởng của ngành. Triển khai thực hiện dự án Khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rạ, thành phố Cao Bằng.

Tìm kiếm, thúc đẩy các nhà đầu tư vào đầu tư cơ sở hạ tầng, xây dựng nhà máy tại khu công nghiệp Chu Trinh; xây dựng cụm công nghiệp Hưng Đạo, cụm công nghiệp miền Đông. Thúc đẩy phát triển mạnh các ngành nghề truyền thống, tiểu thủ công nghiệp phục vụ du lịch.

Khuyến khích các doanh nghiệp tăng cường đầu tư chiều sâu, đổi mới thiết bị công nghệ để sử dụng tiết kiệm nguồn nguyên liệu, năng lượng, tăng năng suất, hạ giá thành và bảo vệ môi trường. Tăng cường kết nối sản xuất công nghiệp chế biến với nông nghiệp đối với các sản phẩm có lợi thế gắn với các Chương trình trọng tâm, trọng điểm của tỉnh, góp phần thúc đẩy phát triển các chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa mới trên địa bàn tỉnh.

Khởi công các dự án thủy điện: Bảo Lạc A, Thượng Hà, Bản Ngà, Bản Riễn. Hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng các dự án thủy điện: Pác Khuổi, Hồng

Nam, Khuổi Luông. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát ngành điện đảm bảo hệ thống điện vận hành an toàn, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu sử dụng điện cho sản xuất tiêu dùng.

2.3.3. Lĩnh vực thương mại - dịch vụ

Tiếp tục xây dựng ngành thương mại phát triển theo hướng kết hợp truyền thống và văn minh hiện đại. Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, tổ chức hội chợ, phiên chợ; hỗ trợ cho doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế địa phương tham gia các Hội chợ triển lãm thương mại, hội nghị kết nối cung cầu tại các tỉnh, thành phố trong cả nước, tìm kiếm mở rộng thị trường sản phẩm hàng hóa, ổn định sản xuất. Kêu gọi mọi nguồn lực đầu tư hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, chợ nông sản, kết hợp với xây dựng mạng lưới phân phối kết nối với các địa phương trong tỉnh, trong vùng và nước ngoài (Trung Quốc) theo quy hoạch.

Trao đổi với Bộ, ngành liên quan và phía Trung Quốc hoàn thành việc nâng cấp cửa khẩu Tà Lùng - Thủy Khẩu lên cửa khẩu quốc tế; mở lối thông quan vận chuyển hàng hóa thuộc cặp cửa khẩu Tà Lùng - Thủy Khẩu tại cầu II Tà Lùng - Thủy Khẩu; mở song phương cặp cửa khẩu Lý Vạn - Thạch Long; Hoàn thiện việc lập Đồ án quy hoạch phân khu các khu vực cửa khẩu, lối mở tạo cơ sở pháp lý cho việc lập quy hoạch chi tiết, giải phóng, thu hồi đất đai, thu hút đầu tư... trong Khu kinh tế cửa khẩu. Thực hiện tốt chương trình nộp thuế điện tử 24/7, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc nộp các khoản thuế, phí xuất nhập khẩu.

Quản lý giá cả dịch vụ kinh doanh vận tải linh hoạt, phù hợp với giá nhiên liệu, đặc biệt là dịch vụ vận tải hành khách. Tăng cường chất lượng công tác kiểm soát tải trọng xe trên các tuyến đường.

Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin và viễn thông trong xúc tiến, quảng bá du lịch; nâng cấp, duy trì Cổng du lịch thông minh caobangtourism.vn phát triển ứng dụng du lịch thông minh trên smartphone (app Cao Bằng Tourism); duy trì và phát triển các trang thông tin điện tử, fanpage, website về du lịch Cao Bằng. Đẩy mạnh công tác quản lý, bảo vệ di sản địa chất, văn hóa, cảnh quan thiên nhiên và môi trường; hệ thống cơ sở vật chất tại các điểm di sản thuộc các tuyến du lịch. Chú trọng triển khai các hoạt động vệ sinh môi trường hướng đến mục tiêu xây dựng Cao Bằng là điểm đến an toàn, thân thiện, xanh - sạch - đẹp. Tăng cường hợp tác với phía Trung Quốc việc đưa đón khách du lịch 2 nước tại khu du lịch thác Bản Giốc. Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ xây dựng và phát triển CVĐC Non nước Cao Bằng theo khuyến nghị của UNESCO; phát triển CVĐC toàn cầu UNESCO Non nước Cao Bằng giai đoạn 2023-2026. Tổ chức Hội nghị quốc tế lần thứ 8 của Mạng lưới CVĐC toàn cầu UNESCO Khu vực Châu Á Thái Bình Dương năm 2024 tại Cao Bằng. Tiếp tục phối hợp với Chuyên gia UNESCO, Viện Khoa học địa chất và Khoáng sản, Ban quản lý CVĐC Cao Nguyên đá Đồng Văn, Hà Giang nghiên cứu triển khai tuyến du lịch kết nối giữa 2 CVĐC.

Triển khai hiệu quả Chính sách hỗ trợ phát triển Du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đến năm 2025 theo Nghị quyết số 78/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về ban Quy định về.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, vận động, phát triển người tham gia BHXH, BHYT. Đồng thời làm tốt công tác theo dõi, vận động tái tục đối với người tham gia BHXH tự nguyện để đảm bảo duy trì và phát triển đối tượng tham gia một cách bền vững. Kiểm tra, giám sát việc đóng BHXH cho người lao động của doanh nghiệp.

2.3.4. Công tác quản lý quy hoạch, kế hoạch, xây dựng

Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Cao Bằng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. rà soát, điều chỉnh các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành theo Quy hoạch tỉnh được phê duyệt. Phê duyệt các Đồ án: quy hoạch phân khu các khu vực cửa khẩu thuộc đồ án Quy hoạch chung Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Cao Bằng; điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Thông Nông; điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Quảng Uyên. Triển khai lập các đồ án: Quy hoạch phân khu Đề Thám; Quy hoạch phân khu Sông Bằng; Quy hoạch phân khu Sông Hiến; Quy hoạch phân khu Hợp Giang; Quy hoạch vùng huyện Hòa An; Quy hoạch vùng huyện Quảng Hòa.

Giao Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; Kế hoạch đầu tư công năm 2024 kịp thời gian theo quy định của pháp luật. Tiếp tục duy trì hoạt động tổ công tác về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và thúc đẩy thực hiện dự án đầu tư công để bám sát tiến độ thi công, giải ngân các dự án, đặc biệt tập trung ưu tiên cho các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh, các dự án có tính chất liên kết vùng, có vai trò đặc biệt quan trọng, tạo sức hút thu hút đầu tư, thúc đẩy tăng trưởng như dự án đường bộ cao tốc Đồng Đăng (Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (Cao Bằng); kịp thời điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024 theo tiến độ triển khai dự án. Tăng cường công tác kiểm tra chất lượng các công trình xây dựng từ khâu khảo sát, thiết kế, thi công xây dựng, bảo trì công trình.

Phối hợp với nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án khu đô thị 10A, 9A, 7A, 3A, Bắc Sông Hiến và phần đầu khởi công trong năm 2024.

2.3.5. Lĩnh vực Tài nguyên môi trường

Thực hiện đúng, đầy đủ các nhiệm vụ trong công tác quản lý Nhà nước về khoáng sản để đảm bảo hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh tuân thủ theo các quy định của pháp luật, nhằm tăng thêm nguồn thu từ hoạt động khoáng sản. Đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng công tác cấp giấy phép hoạt động khai thác khoáng sản cho doanh nghiệp, đặc biệt là khoáng sản làm vật liệu xây dựng, đảm bảo đáp ứng đầy đủ vật liệu cho các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Chỉ đạo UBND các huyện, thành phố thực hiện công bố, công khai Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 cấp huyện, thành phố; thực hiện công tác thống kê đất đai năm 2023 cấp xã, cấp huyện; lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 cấp huyện; rà soát Bảng giá các loại đất trên địa bàn. Phê duyệt danh mục các dự án, công trình cần thu hồi đất, đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và đất rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2024-2025.

Triển khai thực hiện cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh

theo Quyết định số 2423/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Kế hoạch số 1673/KH-UBND ngày 07/7/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc triển khai thực hiện cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 – 2030. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nội dung theo Đề án phân loại, xử lý, tái chế chất thải tập trung và phân tán trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2.3.6. Công tác quản lý, điều hành ngân sách và các tổ chức tín dụng

Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp thu ngân sách bền vững, quản lý chặt chẽ các nguồn thu, khai thác nguồn thu, chống thất thu ngân sách, giảm tỷ lệ nợ thuế và triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp thực hiện nhiệm vụ công tác thuế. Theo dõi chặt chẽ, nắm bắt tình hình thu Ngân sách nhà nước, hướng dẫn, đôn đốc người nộp thuế kê khai, nộp các loại thuế theo quy định. Thực hiện tốt công tác tổng hợp, phân tích, đánh giá tiến độ thực hiện dự toán và dự báo thu Ngân sách nhà nước; kiểm soát chặt chẽ chi ngân sách đảm bảo đúng đối tượng, đúng chế độ quy định, tiết kiệm, hiệu quả. Thực hiện triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ, chủ động sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên theo mức độ quan trọng, cấp thiết và khả năng triển khai trong năm 2024. Chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện, các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định. Chỉ đề xuất ban hành đề án, chính sách làm tăng chi ngân sách khi thật sự cần thiết và có nguồn đảm bảo. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực thu chi ngân sách; tiếp tục thực hiện áp dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức tín dụng thực hiện Thông tư số 02/2023/TT-NHNN ngày 23/4/2023 của NHNN Việt Nam về cơ cấu thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn; đảm bảo tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, tập trung vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, đảm bảo cung ứng vốn cho nền kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp cận vốn tín dụng cho người dân và doanh nghiệp; duy trì tỷ lệ nợ xấu nội bảng của hệ thống các tổ chức tín dụng trên địa bàn ở mức dưới 2%. Chỉ đạo Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục thực hiện các chính sách cho vay theo Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế của Chính phủ.

2.3.7. Công tác Khoa học và Công nghệ

Tiếp tục triển khai 03 dự án KH&CN cấp quốc gia thuộc Chương trình NTMN và thực hiện các dự án mới theo thông báo của Bộ KH&CN. Triển khai và thực hiện mới 49 đề tài, dự án các cấp từ tỉnh đến cơ sở, gồm có: 34 nhiệm vụ chuyên tiếp (27 nhiệm vụ cấp tỉnh, 05 nhiệm vụ cấp cơ sở, 02 nhiệm vụ phối hợp cấp bộ ngành) và dự kiến 15 nhiệm vụ thực hiện mới từ năm 2024 (trong đó có 01 nhiệm vụ phối hợp cấp bộ ngành, 09 nhiệm vụ cấp tỉnh, 02 nhiệm vụ cấp cơ sở và 03 nhiệm vụ hỗ trợ theo Nghị quyết số 93). Tổ chức Hội nghị giao ban khoa học và công nghệ vùng Trung du và miền núi phía Bắc lần thứ XIX năm 2024 và chuỗi sự kiện thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2024 tại tỉnh Cao Bằng. Phổ biến thông tin công nghệ, đẩy mạnh tư vấn, phục vụ

thông tin khoa học và công nghệ cho phát triển kinh tế- xã hội, nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Cao Bằng: tổ chức quản lý, theo dõi các nhiệm vụ KH&CN lĩnh vực sở hữu trí tuệ đã phê duyệt, tuyển chọn và tổ chức tuyển chọn các đề án bắt đầu thực hiện năm 2024 (dự kiến 09 đề án).

Nghiên cứu, triển khai các dự án hợp tác với tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc về nông nghiệp trên các lĩnh vực: dự báo và kiểm soát dịch bệnh động, thực vật; khoa học kỹ thuật máy móc nông nghiệp; sản xuất các sản phẩm nông nghiệp có ưu thế... Phối hợp với các doanh nghiệp KH&CN trên địa bàn tổ chức, tham gia các chợ công nghệ và thiết bị (Techmart), các sàn giao dịch công nghệ trong nước và quốc tế.

2.3.8. Công tác hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã; Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước

Tiếp tục thực hiện nhất quán chủ trương “*Chính quyền đồng hành cùng doanh nghiệp*” tăng cường tiếp xúc, đối thoại với doanh nghiệp qua nhiều kênh, nhằm lắng nghe ý kiến đề xuất, kịp thời giải quyết kiến nghị chính đáng của doanh nghiệp một cách thiết thực, hiệu quả. Nâng cao chất lượng, rút ngắn thời gian công tác phối hợp thẩm định, trình phê duyệt các thủ tục hồ sơ dự án đầu tư tư nhân để dự án sớm được triển khai. Xây dựng Kế hoạch Nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2024.

Đẩy mạnh hỗ trợ và khuyến khích doanh nghiệp đẩy mạnh thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử. Duy trì giải quyết hồ sơ đăng ký doanh nghiệp tối đa không quá 02 ngày làm việc. Cung cấp thông tin phục vụ doanh nghiệp nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, thương mại hóa công nghệ và chuyển giao công nghệ. Rà soát, thống kê doanh nghiệp tư nhân hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ cho doanh nghiệp; đề xuất các giải pháp, chính sách hỗ trợ thúc đẩy khởi nghiệp này phát triển. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các sự kiện khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tham gia kết nối Mạng lưới khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia.

Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các thủ tục hành chính về đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận. Kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2023 để đáp ứng kịp thời việc triển khai các dự án đầu tư. Rà soát quỹ đất công do nhà nước quản lý đang sử dụng chưa đúng mục đích hoặc không đạt hiệu quả cao; xây dựng phương án thu hồi và tạo quỹ đất sạch để kêu gọi đầu tư.

Tiếp tục thực hiện thực hiện Quyết định số 376/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 về việc Phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025 theo kế hoạch.

2.3.9. Văn hóa - Thể thao

Tăng cường chỉ đạo thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị khóa XII về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa

XI về “xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”. Tiếp tục triển khai thực hiện các Đề án về bảo tồn, phát triển văn hóa gồm: Bảo tồn phát huy trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số Việt Nam trong giai đoạn hiện nay; Bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2022-2030; Chương trình hoạt động văn hóa, nghệ thuật phục vụ vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030; Bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể trong danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia và di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2022-2025 gắn với phát triển du lịch; Đẩy mạnh công tác bảo tồn, kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc, phát huy tính thống nhất trong đa dạng, bản sắc văn hóa độc đáo của cộng đồng các dân tộc, các lễ hội truyền thống đặc sắc của dân tộc tỉnh Cao Bằng. Triển khai thực hiện Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án chuyển đổi số thư viện công cộng tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2022 - 2025. Tiếp tục phát triển phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về đảm bảo quyền bình đẳng và phòng, chống bạo lực trong gia đình; thực hiện tốt công tác thông tin, cổ động và các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước và địa phương.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển Thể thao thành tích cao giai đoạn 2020-2025; Kế hoạch Hướng dẫn toàn dân tập luyện thể dục thể thao nâng cao sức khỏe, phát triển tâm vóc, thể lực, phòng, chống bệnh tật giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Đề án tổng thể phát triển thể lực, tâm vóc người Việt Nam đến năm 2030 tỉnh Cao Bằng. Tổ chức, phối hợp tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao cấp tỉnh, các giải thi đấu thể thao khu vực và toàn quốc. Thực hiện đào tạo vận động viên các đội tuyển, phát triển thể thao thành tích cao theo hướng bền vững, xác định một số môn thể thao có thế mạnh và phù hợp với đặc điểm thể chất và trình độ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phát triển phong trào thể thao quần chúng rộng khắp trong tỉnh.

2.3.10. Giáo dục và Đào tạo

Rà soát, tổ chức mạng lưới trường, lớp năm học 2023-2024, 2024-2025 phù hợp với tình hình thực tế của từng huyện, thành phố; đầu tư, phát triển hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú, nâng cao chất lượng giáo dục ở vùng sâu, vùng xa; tăng cường xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia.

Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp 1; tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025. Cũng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở, phổ cập giáo dục tiểu học; thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019.

Tiếp tục triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tiếp tục rà soát, bổ sung, bảo đảm đủ cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; bổ sung đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông mới. Triển khai việc lựa chọn sách giáo khoa đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định; biên soạn tài liệu giáo dục địa phương đảm bảo chất lượng và tiến độ. Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; tích hợp, lồng ghép, tinh giản nội dung dạy học trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; đẩy mạnh giáo dục STEM trong giáo dục phổ thông; đổi mới kiểm tra, đánh giá gắn với lộ trình thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới; bảo đảm 100% học sinh lớp 3 được học ngoại ngữ. Thực hiện hiệu quả Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông giai đoạn 2018 - 2025; nâng cao chất lượng tư vấn nghề, thực hiện kết hợp dạy văn hóa phổ thông với dạy nghề.

Thúc đẩy chuyên đổi số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo; triển khai kết nối liên thông dữ liệu, tích hợp cơ sở dữ liệu ngành vào cơ sở dữ liệu quốc gia. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Khuyến khích phát triển mô hình xã hội hóa giáo dục ở các cấp học...

2.3.11. Y tế

Chỉ đạo tăng cường giám sát, tích cực chủ động phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm; duy trì thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số và các chương trình y tế khác. Tiếp tục cử cán bộ chuyên môn đi luân phiên hỗ trợ cho tuyến dưới và tiếp nhận sự hỗ trợ chuyên môn của tuyến Trung ương cho tuyến tỉnh. Tăng cường sự phối hợp của các Ban, Ngành, Đoàn thể, các Tổ chức xã hội cho công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; đặc biệt tăng cường phối hợp với các lực lượng Quân y trong công tác phòng chống thiên tai thảm họa, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa. Khuyến khích các đơn vị thực hiện các hoạt động xã hội hóa công tác y tế theo đúng các quy định của Nhà nước nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ và nâng cao chất lượng công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân.

Tiếp tục xây dựng 04 nền tảng của ngành y tế thuộc Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030: Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa, Nền tảng quản lý tiêm chủng; Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử và Nền tảng trạm y tế xã nhằm mục tiêu phục vụ phát triển hoàn thiện cơ sở dữ liệu dân cư.

2.3.12. Lao động việc làm, và an sinh xã hội

Đẩy mạnh tạo việc làm tại chỗ thông qua các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội và các giải pháp đột phá về phát triển kinh tế, du lịch- dịch vụ, kết cấu hạ tầng theo hướng bền vững, nâng cao chất lượng việc làm. Tăng cường kết nối cung - cầu lao động toàn quốc trên nền tảng trực tuyến phục vụ công tác tư vấn, giới thiệu việc làm và cung ứng lao động; tăng cường hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm; phối hợp với các

công ty tư vấn trong nước, các tổ chức đại diện của nước ngoài tại Việt Nam để thúc đẩy công tác tuyển chọn, đào tạo và đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, hướng tới các thị trường có thu nhập cao, ổn định và phù hợp với đặc thù lao động của tỉnh.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp gắn với phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh. Đa dạng hóa các hình thức, các phương pháp dạy nghề phù hợp với đối tượng học nghề và yêu cầu sản xuất kinh doanh; chú trọng công tác phân luồng học sinh; đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn; nguồn nhân lực chất lượng cao, phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động. Gắn kết chặt chẽ giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, huy động các doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề; mở rộng thực hiện cơ chế đào tạo nghề theo hợp đồng đào tạo hoặc đặt hàng giữa doanh nghiệp với cơ sở đào tạo. Tiếp tục thực hiện các bước đầu tư dự án Đầu tư xây dựng sàn giao dịch việc làm (trực tiếp, trực tuyến); kết nối cung cầu lao động (giai đoạn 2).

Chỉ đạo các địa phương nắm chắc nguyên nhân nghèo của từng hộ gia đình để xây dựng kế hoạch hỗ trợ, giải quyết các chiều thiếu hụt để các hộ nghèo, hộ cận nghèo thoát nghèo; tiếp tục thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội: hỗ trợ làm nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; hỗ trợ các hộ nghèo, hộ cận nghèo tham gia các dự án phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế tại cộng đồng; nghiên cứu xây dựng các mô hình giảm nghèo hiệu quả tại địa phương; hướng dẫn các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo vay vốn phát triển sản xuất, tạo việc làm tăng thu nhập cho hộ gia đình.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách, chế độ ưu đãi người có công; đẩy mạnh phong trào đền ơn đáp nghĩa, chăm lo đời sống các đối tượng người có công; các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; tạo môi trường sống an toàn, thực hiện đầy đủ quyền trẻ em; đẩy mạnh phòng chống tệ nạn xã hội. Tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp theo Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế của Chính phủ và các chính sách bảo trợ xã hội, giảm nghèo theo quy định; triển khai các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

2.3.13. Thông tin và Truyền thông

Tiếp tục đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số quốc gia trên cả 3 trụ cột: Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Trong đó, trọng tâm là phát triển các nền tảng số để cung cấp dịch vụ theo nhu cầu, ứng dụng công nghệ mới để cung cấp dịch vụ mới cho người dân; thúc đẩy phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, giúp người dân thụ hưởng trực tiếp lợi ích, để “Chuyển đổi số giải quyết các vấn đề của xã hội vì một cuộc sống tốt đẹp hơn cho người dân”.

Duy trì quản lý, vận hành có hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung: Cổng thông tin điện tử, hệ thống thư công vụ, quản lý văn bản và điều hành, trung tâm điều hành thông minh (IOC), hệ thống giám sát an toàn thông tin (SOC), theo dõi thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh, báo cáo trực tuyến, thông tin kinh tế- xã hội, quản lý nhân sự, quản lý tài chính, tài sản công,... Tiếp tục xây dựng kho dữ liệu dùng chung; hoàn thiện chuẩn hóa CSDL nền tảng, CSDL chuyên ngành;

phát triển hạ tầng dữ liệu không gian đô thị, hợp nhất các dữ liệu đất đai, xây dựng, quy hoạch đô thị, giao thông và các dữ liệu khác trên nền GIS. Triển khai các phương án nâng cấp hạ tầng kỹ thuật đảm bảo an toàn, an ninh mạng, bảo vệ người dân, bảo vệ an toàn cho trẻ em trên môi trường mạng.

Tiếp tục thực hiện Hạ tầng bưu chính phát triển theo hướng đẩy mạnh chuyển đổi số trong bưu chính. Chuyển dịch từ dịch vụ bưu chính truyền thống sang dịch vụ bưu chính số. Trong đó, chú trọng các dịch vụ liên quan đến Chính phủ điện tử và các dịch vụ mang tính hỗ trợ/logistic cho thương mại điện tử, phát triển mạng lưới bưu chính vươn đến tận hộ gia đình, làng, bản trên cơ sở hệ thống mã địa chỉ đến gắn với bản đồ số V-Map; Khuyến khích các doanh nghiệp đổi mới hệ thống quản lý, khai thác, đầu tư phát triển mạng chuyên phát với trang thiết bị, công nghệ hiện đại, cung cấp phát triển các dịch vụ mới có chất lượng cao.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản. Đảm bảo phát triển báo chí xuất bản, phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử theo đúng tôn chỉ, mục đích phục vụ công tác lãnh, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, quản lý của chính quyền. Tăng cường sử dụng công nghệ thông tin, dịch vụ viễn thông, internet để đổi mới cách thức thông tin, tuyên truyền trên địa bàn toàn tỉnh.

2.3.14. Công tác Dân tộc - Tôn giáo

Tăng cường vai trò của cấp ủy, chính quyền, phát huy vai trò của mặt trận và các đoàn thể trong việc vận động đồng bào dân tộc thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về vấn đề dân tộc, tôn giáo. Triển khai đầy đủ các chính sách, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Sắp xếp ổn định dân cư ở những vùng có nguy cơ sạt lở cao.

Kịp thời phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn âm mưu lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo của các thế lực thù địch, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; củng cố và tăng cường sự đoàn kết của chức sắc, tín đồ tôn giáo trong khối đại đoàn kết toàn dân.

2.3.15. Công tác Nội vụ, Thanh tra, Tư pháp

Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố; mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh. Giao biên chế công chức và số lượng người làm việc năm 2024; phê duyệt danh sách tinh giản biên chế đợt I và đợt II năm 2024 đối với công chức, viên chức và người lao động. Đẩy mạnh các giải pháp nâng cao các chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI năm 2024. Tiếp tục rà soát sắp xếp, tổ chức lại, giải thể đối với các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định; tuyển dụng công chức. Hoàn thành Dự án “Thành lập hệ thống bản đồ hành chính cấp huyện và bản đồ hành chính tỉnh Cao Bằng”. Triển khai Chương trình “Công bố tài liệu lưu trữ lịch sử tỉnh phục vụ xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Cao Bằng” giai đoạn 2023-2030. Phát động phong trào thi đua phát triển kinh tế- xã hội năm 2024 và các phong trào thi đua chuyên đề của tỉnh; tiếp tục triển khai thực hiện

hiệu quả các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động”.

Triển khai kế hoạch thanh tra có trọng tâm, trọng điểm vào các vấn đề bức xúc; nâng cao hiệu quả phát hiện và xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng; giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp, kéo dài; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức pháp luật của cán bộ, nhân dân; tăng cường vận động, thuyết phục công dân chấp hành pháp luật và các quyết định giải quyết của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, đấu tranh phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh.

Tập trung triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả, chất lượng công tác tư pháp. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025. Thực hiện có hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật, quản lý xử lý vi phạm hành chính, hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

2.3.16. Công tác đối ngoại

Xây dựng và triển khai Kế hoạch đối ngoại tỉnh Cao Bằng năm 2024; Kế hoạch triển khai Đề án mở rộng đối ngoại, chủ động hội nhập và hợp tác quốc tế tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Phối hợp với phía Trung Quốc và các tỉnh tổ chức thành công Chương trình Gặp gỡ đầu xuân giữa các Bí thư Tỉnh ủy và Hội nghị lần thứ 15 Ủy ban công tác liên hợp giữa các tỉnh Cao Bằng, Quảng Ninh, Lạng Sơn, Hà Giang (Việt Nam) và Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc) năm 2024. Tiếp tục thúc đẩy mối quan hệ hợp tác giữa tỉnh Cao Bằng với Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Trung Quốc, trực tiếp là hai thành phố Bách Sắc, Sùng Tả và bốn huyện biên giới tiếp giáp; đồng thời tiếp tục mở rộng quan hệ hợp tác với các tỉnh, thành khác của Trung Quốc đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả, thông qua việc thúc đẩy đầu tư, thương mại giữa hai Bên, tăng cường các chuyên thăm, làm việc, trao đổi đoàn cấp cao.

Tăng cường quan hệ với Đại sứ quán các nước tại Việt Nam; duy trì, mở rộng quan hệ với cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế đã có quan hệ với địa phương. Thiết lập quan hệ hợp tác hữu nghị với các tỉnh, thành phố nước ngoài có nhiều điểm tương đồng với tỉnh và có tiềm năng, lợi thế trong việc hợp tác phát triển kinh tế, đặc biệt là các địa phương của Nhật Bản, Hàn Quốc. Tổ chức các chuyên thăm, gặp gỡ, làm việc với một số văn phòng đại diện các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.

2.3.17. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội

Tiếp tục thực hiện nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định, giữ vững chủ quyền lãnh thổ và an ninh biên giới quốc gia, ổn định an ninh chính trị tại địa phương. Duy trì thực hiện tốt quy chế phối hợp các lực lượng theo Nghị

định 03/2019/NĐ-CP ở các cấp. Tăng cường tuyên truyền, quán triệt và thực hiện nghiêm các chỉ thị, nghị quyết, hướng dẫn, quy định của các cấp về an ninh - quốc phòng; duy trì, thực hiện có hiệu quả các Hiệp định, Biên bản, Thoả thuận về biên giới, cửa khẩu trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc; tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ các huyện: Hạ Lang, Hà Quảng, Thạch An; Chú trọng cải tạo, củng cố các công trình quân sự có sẵn, địa hình có giá trị chiến dịch, chiến thuật,... tạo cơ sở cho triển khai thực hiện nội dung huấn luyện, diễn tập đảm bảo sát thực tế các tình huống quốc phòng, an ninh.

Tiếp tục chỉ đạo các lực lượng chức năng chủ động nắm chắc tình hình và triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh trật tự, bảo vệ tuyệt đối an toàn các đoàn cấp cao của Đảng, Nhà nước và các đoàn khách quốc tế đến thăm, làm việc tại Cao Bằng; chỉ đạo thực hiện các đợt cao điểm tấn công trấn áp, truy nã tội phạm; triệt phá các ổ nhóm tội phạm, từng bước kiểm chế làm giảm các loại tội phạm. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự; tiếp tục triển khai các giải pháp, kế hoạch bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 tỉnh Cao Bằng, Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng xem xét, quyết định./.

(Gửi kèm Tờ trình gồm: (1) dự thảo Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 tỉnh Cao Bằng; (2) dự thảo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 tỉnh Cao Bằng; Báo cáo số 3104/BC-UBND ngày 13/11/2023 của UBND tỉnh Giải trình cơ sở xây dựng các chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Cao Bằng năm 2024).

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban KTNS HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- CVP, các PCVP; CV: TH;
- Lưu: VT, TH(Nh).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh